

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 05/01/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Sơn.
2. Bà Phan Thanh Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 663/2021/HSST ngày 21/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4834/2021/QĐXXST-HS ngày 17/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thụy Ngọc L, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 137/12 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Th (chết) và bà Lê Thị Thu C; có chồng Nguyễn Anh K (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2004 và năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 17/12/2020 (có mặt).

2. Trần Thanh N, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 311/32 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 137/12 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Nh và bà Ngô Thị Minh Th; có vợ Phan Thị Minh T2 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26/5/2014, bị Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 01/7/2014 Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Thanh N.

- Tháng 3/2019, Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến tháng 6/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định đình chỉ việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với N và tháng 7/2019, Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh ra Quyết định hủy bỏ quyết định đưa vào Cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 và giao N cho Công an Phường 26, quận Bình Thạnh tiếp tục quản lý.

Bị bắt, tạm giam ngày 17/12/2020 (có mặt).

3. Võ Quốc C, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 237/11/13 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 51/16 T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành A và bà Đặng Thị Như U; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn, đến ngày 04/4/2020 thì chấp hành xong. Bị bắt, tạm giam ngày 17/12/2020 (có mặt).

4. Võ Anh K, sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 237/11/13 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành A và bà Đặng Thị Như U; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2017 bị Công an Phường 11, quận Bình Thạnh phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt, tạm giam ngày 16/12/2020 (có mặt).

5. Phạm Đắc Trí A, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 317 Chung cư P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Tr (đã chết) và bà Nguyễn Mỹ D; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình, chấp hành xong ngày 20/6/2020.

Nhân thân:

- Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, chấp hành xong vào ngày 14/01/2015.

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn, chấp hành xong ngày 23/9/2018.

Bị bắt, tạm giam ngày 16/12/2020 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L (có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Thanh N (có mặt).

3. Luật sư Võ Tuấn Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Quốc C (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Đức Th, sinh năm 1982; trú tại: 19 Đường số A, Khu phố B, phường B1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Võ Thành A, sinh năm 1971; trú tại: 237/11/13 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1967; trú tại: 317 Chung cư P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại trước nhà số 273/79/1 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Đắc Trí A đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Trí A đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1684 gam, loại Methamphetamine (MA). Trí A khai nhận đã mua gói ma túy trên của Võ Anh K để sử dụng.

Từ lời khai của Trí A, vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, tại trước cổng số 2 - Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, số 324 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, tiến hành kiểm tra và phát hiện Võ Anh K đang điều khiển xe gắn máy biển số 59E1-85.220 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong học để đồ phía trước xe gắn máy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4967 gam, loại MA; thu tại sàn để chân xe gắn máy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9766 gam, loại MA nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K. K khai số ma túy bị thu giữ là của Võ Quốc C (anh ruột K) đưa cho K đem đi bán cho người khác nhưng chưa bán được thì bị khám xét bắt giữ. Tại thời điểm bắt giữ còn có mặt của Trương Thị Bé Trúc (bạn gái K) ngồi phía sau xe gắn máy biển

số 59E1-85.220 do K điều khiển, TrúC khai không biết K cất giấu trái phép chất ma túy.

Tiến hành khám xét tại phòng số 304, khách sạn Tân Tùng Lâm, số 112 Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh do C và K đã thuê trước đó vào lúc 22 giờ 15 phút cùng ngày. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ của C 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1550 gam, loại MA; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại thời điểm bắt giữ và khám xét còn có mặt của Trần Nhã Phương Anh (bạn K), Phương Anh khai không biết C cất giấu trái phép chất ma túy.

Mở rộng điều tra, lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét chỗ ở của Võ Anh K và Võ Quốc C tại nhà số 51/16 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh. Thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,9578 gam, loại MA; 01 cân điện tử, 01 cây kéo, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu hồng và 20 gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá và xanh dương rỗng. C khai mua số ma túy này của Nguyễn Thụy Ngọc L và Trần Thanh N để bán lại cho người khác kiếm lời.

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, tại trước khách sạn Tân Tùng Lâm, số 112 Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Thanh N đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-871.67 chở Nguyễn Thụy Ngọc L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác. Thu giữ các vật chứng gồm: trong túi quần bên trái phía trước của N đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5640 gam, loại MA; trong túi xách hiệu VAFIGG của L đang cầm bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2116 gam, loại MA; trên cổ xe gắn máy biển số 59L2-871.67 có treo 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Variance bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,9927 gam, loại MA.

Tiến hành khám xét chỗ ở của L và N tại nhà số 137/12 Bình Quới, Phường 27, quận Bình Thạnh, thu giữ 28 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,3739 gam, loại MA; 01 hộp nhựa màu hồng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tất cả số ma túy thu giữ của các bị cáo đã được giám định theo các kết luận giám định số 61, 62, 63, 64/KLGD-H ngày 25/12/2020 và số 75/KLGD-MT ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, xác định:

Nguyễn Thụy Ngọc L và Trần Thanh N sống chung như vợ chồng, từ tháng 7/2020 L đã nhiều lần mua ma túy đá của 01 người đàn ông tên Paris

(không rõ lai lịch) ở Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh với khối lượng từ 10 gam đến 40 gam/lần để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. N đã nhiều lần phụ giúp L trong việc bán ma túy như sau:

- Từ tháng 10/2020, L đã bán ma túy cho Võ Quốc C 04 lần, cụ thể: Lần thứ 1: khoảng giữa tháng 10/2020, L mua của Paris 10 gam ma túy loại MA với giá 3.000.000 đồng và nhờ N dùng xe gắn máy chở L đến khách sạn Tân Tùng Lâm bán ma túy cho C giá 4.000.000 đồng. Lần thứ 2: Khoảng cuối tháng 10/2020, L mua của Paris 25 gam ma túy loại MA với giá 7.500.000 đồng, nhờ N chở đến khách sạn Tân Tùng Lâm bán cho C giá 8.500.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 14/12/2020, C đặt mua của L 25 gam ma túy loại MA với giá 8.500.000 đồng, L điện thoại cho Paris hỏi mua 25 gam ma túy loại MA nhưng Paris nói chỉ còn 10 gam bán với giá 3.000.000 đồng, L đồng ý mua. L nhờ N chở đến khách sạn Tân Tùng Lâm để bán cho C với giá 4.000.000 đồng. Lần thứ 4: Ngày 15/12/2020, C hỏi mua của L 15 gam ma túy loại MA (kết quả giám định là 14,9578 gam) giá 4.500.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại một quán ăn đối diện với cổng Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh trên đường Chu Văn An, quận Bình Thạnh. L liên hệ với Paris mua 15 gam ma túy loại MA với giá 4.500.000 đồng rồi nhờ N chở đến địa điểm trên bán ma túy cho C.

Chiều ngày 16/12/2020, C điện thoại cho L đặt mua 25 gam ma túy loại MA, L điện thoại cho Paris hỏi mua 40 gam ma túy loại MA chia thành 05 gói (03 gói có khối lượng mỗi gói 10 gam, 02 gói có khối lượng mỗi gói 05 gam) giá 13.500.000 đồng. Khoảng hơn 01 giờ sau có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) chạy xe ô-mô công nghệ Grab đi đến đầu hẻm 137 Bình Quới giao ma túy cho L và nhận tiền trực tiếp từ L. L đem số ma túy trên về nhà cất giấu và lấy 02 gói (có tổng khối lượng 15 gam) phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho khách với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/gói. Tối cùng ngày, C điện thoại cho L đặt mua 25 gam ma túy giá 8.500.000 đồng. Chiều ngày 17/12/2020, một người đàn ông tên Hải (không rõ lai lịch) đặt mua của L 01 gói ma túy loại MA giá 500.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đường Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức); đồng thời một người đàn ông tên Vũ (không rõ lai lịch) đặt mua của L 01 gói ma túy loại MA giá 300.000 đồng hẹn giao ma túy tại đường Phạm Văn Đồng, quận Gò Vấp. Khoảng gần 15 giờ 00 cùng ngày, L lấy 03 gói ma túy có khối lượng 25 gam bỏ vào bên trong gói thuốc lá hiệu Variance treo lên móc treo đồ phía dưới cổ xe gắn máy biển số 59L2-871.67 đến bán cho C; lấy 01 gói ma túy bỏ vào bên trong 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET đưa cho N cất giữ vào trong túi quần đang mặc để bán cho Hải; lấy 01 gói ma túy bỏ vào túi xách hiệu VAFIGG L đeo trên người đến bán cho Vũ. N điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-871.67 chở L đi giao tất cả số ma túy trên cho C, Hải và Vũ, khi đến trước khách sạn Tân Tùng Lâm thì bị Công an quận Bình Thạnh kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của Trần Thanh N phù hợp với lời khai của L.

Võ Quốc C khai nhận phù hợp với lời khai của L về 04 lần giao dịch mua bán thành công 60 gam ma túy loại MA như đã nêu trên, C chỉ mua ma túy của L, ngoài ra không mua ma túy của ai khác. Ngày 16/12/2020, C đặt mua của L 25 gam ma túy loại MA nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị bắt giữ, C mua ma túy là để sử dụng và bán lại cho người nghiện thu lợi; trong quá trình mua bán ma túy còn có Võ Anh K (em ruột C) phụ giúp đem ma túy đi bán cho khách, K được C trả công bằng cách thỉnh thoảng dẫn đi ăn uống, cho K từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng để tiêu xài và cho ma túy để sử dụng.

Trong tháng 10/2020, C và K đã 05 lần bán ma túy cho Phạm Đức Trí A, cụ thể: Lần 1: Vào tháng 10/2020 (không nhớ rõ ngày), C đến khu vực đường Lê Quang Định, quận Bình Thạnh cho Trí A 01 gói ma túy loại MA giá 150.000 đồng. Lần thứ 2 đến lần thứ 5: vào tháng 11/2020 (không nhớ rõ ngày), C đã 02 lần bán cho Trí A mỗi lần 01 gói ma túy loại MA với giá 100.000 đồng tại đường Lê Quang Định, quận Bình Thạnh; 02 lần tiếp theo, C nhờ K đem ma túy đến khu vực đường Lê Quang Định, quận Bình Thạnh bán cho Trí A mỗi lần 01 gói ma túy loại MA giá 100.000 đồng và 150.000 đồng. Ngoài ra, vào tháng 10/2020, C đưa cho K 01 gói ma túy loại MA đem đến khu vực đường Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh bán cho thanh niên tên Chiều (không rõ lai lịch) giá 1.000.000 đồng. Tháng 12/2020, C đến khu vực gần nhà hàng Vườn Cau trên đường Phan Văn Trị, quận Gò Vấp bán 01 gói ma túy loại MA cho người phụ nữ tên Hà (không rõ lai lịch) giá 200.000 đồng.

Trưa ngày 16/12/2020, C bán cho 03 người đàn ông (không rõ tên, lai lịch) mỗi người 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng tại khu vực gần khách sạn Tân Tùng Lâm. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, C nhờ K điều khiển xe gắn máy chở C đến khu vực nhà hàng Vườn Cau trên đường Phan Văn Trị, quận Gò Vấp để bán cho Hà 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; sau đó cả hai đến khu vực đầu hẻm 482 Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh bán cho Trí A 01 gói ma túy loại MA giá 150.000 đồng nhưng Trí A trả trước cho C 130.000 đồng và nợ lại 20.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, C cùng K và Trần Nhã Phương Anh (bạn C) cùng thuê phòng 304 khách sạn Tân Tùng Lâm để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì Chiều điện thoại cho K đặt mua 1.000.000 đồng ma túy loại MA, K hỏi C thì C đồng ý bán. C vào nhà vệ sinh lấy gói ma túy mang theo sẵn lén lút phân chia thành 03 gói nhỏ có khối lượng khác nhau rồi đưa cho K 02 gói ma túy để bán cho Chiều, 01 gói còn lại K cất giữ chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Trên đường đi, K đến khu vực Cầu Đỏ trên đường Nguyễn Xí, quận Bình Thạnh đón bạn gái là Trương Thị Bé Trúc đi cùng nhưng không nói cho Chúc biết là đi bán ma túy, khi cả hai đến trước cổng Học viện cán bộ thành phố Hồ Chí Minh trên đường Chu Văn An, quận Bình Thạnh chờ bán ma túy cho Chiều thì bị phát hiện bắt giữ. Số ma túy thu giữ của K và ma túy C cất giấu tại chỗ ở là của C mua của L trước đó còn lại chưa kịp bán.

Lời khai của Võ Anh K phù hợp với lời khai của Võ Quốc C về việc đã phụ giúp C đi giao ma túy cho khách, nguồn gốc ma túy C mua của ai, khối lượng bao nhiêu và cất giấu thế nào thì K không biết; lời khai Trương Thị Bé Trúc và Trần Nhã Phương Anh phù hợp với lời khai của C và K. Trúc và Phương Anh không biết việc C, K cất giấu và mua bán ma túy.

Phạm Đắc Trí A khai nhận phù hợp với lời khai của C và K về việc mua ma túy của C và K để sử dụng cho bản thân. Ngày 06/12/2020, Trí A mua của K 01 gói ma túy loại MA có khối lượng 0,1684 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Thụy Ngọc L: 04 gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 hộp nhựa màu hồng, 01 gói thuốc lá hiệu Variance, 01 túi nylon màu đen, 01 túi xách hiệu VAFIGG và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 chìa khóa xe máy, 01 chìa khóa Việt - Tiệp; số tiền 4.000.000 đồng do mua bán ma túy mà có.

- Thu giữ của Trần Thanh N: 01 gói niêm phong, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 01 xe máy biển số 59L2-817.67, số máy JF58E0515915, số khung RLHJF580XEY630167.

- Thu giữ của Võ Quốc C: 02 gói niêm phong, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 bình sử dụng ma túy đá, 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử hiệu Manlloro, 01 hộp nhựa màu hồng, 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa màu cam được hàn kín một đầu và đầu còn lại được cắt vát chéo, 10 vỏ gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá và 10 vỏ gói nylon vuốt mép viền màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 xe máy biển số 49T3-1111, số máy M191M34052, số khung ZAPM1900009001058; số tiền 630.000 đồng do mua bán ma túy mà có.

- Thu giữ của Võ Anh K: 02 gói niêm phong, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 khẩu trang màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu V-smart màu xanh dương; 01 xe máy biển số 59E1-852.20, số máy JF66E0358474, số khung RLHJF5813GY367452.

- Thu giữ của Phạm Đắc Trí A: 01 gói niêm phong, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu SONY; 01 xe gắn máy biển số 59S2-488.14, số máy JA36E0193091, số khung RLHJA3613EY113761.

Tại Bản Cáo trạng số 306/CTr-VKS-P1 ngày 08/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251; Võ Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; Phạm Đắc Trí A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K, Phạm Đắc Trí A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu. Các bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Đắc Trí A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L 17 đến 18 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; xử phạt bị cáo Trần Thanh N 17 đến 18 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; xử phạt bị cáo Võ Quốc C 15 đến 16 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Anh K 07 đến 08 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Đắc Trí A từ 01 đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Đỗ Ngọc Oánh trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo L chưa bán hết số ma túy đã mua nên hậu quả có phần hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật chưa đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt đầu khung theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm trình bày bài bào chữa cho bị cáo Trần Thanh N thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo Nghĩa tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên mức hình phạt phải thấp hơn so với bị cáo L. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị giảm số tiền phạt bổ sung đối với bị cáo.



Bị cáo Trần Thanh N thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư Võ Tuấn Anh trình bày bài bào chữa cho bị cáo Võ Quốc C thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo Cần có học vấn thấp, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, thiếu sự chăm sóc, giáo dục nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Võ Tuấn Anh thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K, Phạm Đắc Trí A đều mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K, Phạm Đắc Trí A không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K, Phạm Đắc Trí A thừa nhận các diễn biến, hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của các bị cáo trong vụ án phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng thu giữ trong đó có ma túy và các dụng cụ phân chia ma túy, phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Đã

có đủ căn cứ để xác định: Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Phạm Đắc Trí A mua 01 gói ma túy rắn có khối lượng 0,1684gam loại Methamphetamine (MA) để sử dụng, thì bị khám xét thu giữ. Trí Anh khai nhận mua ma túy của Võ Anh K. Kết quả điều tra xác định: Võ Anh K là người phụ giúp cho anh trai là Võ Quốc C đi giao ma túy cho người mua để được Cần cho ma túy sử dụng và tiền tiêu xài. Nguồn ma túy, Cần mua của Nguyễn Thụy Ngọc L rồi đem về chỗ ở cất giấu, sử dụng và phân chia để bán cho người nghiện. Nguyễn Thụy Ngọc L đã nhiều lần bán ma túy cho Cần và những người mua không rõ lai lịch để hưởng lợi bất chính. Nguồn ma túy, L đặt mua của đối tượng tên Paris không rõ lai lịch rồi đem về chỗ ở cất giấu, phân chia và bán lại, trong những lần đi bán ma túy, Trần Thanh N là người chở L đi giao ma túy cho người mua và trực tiếp đi giao ma túy, nhận tiền về giao lại cho L.

Ngày 16/12/2020, Võ Anh K đã giúp sức cho C bán cho Trí A 0,1684 gam ma túy loại MA và đang cất giấu 2,6283 gam ma túy, loại MA để đi bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó, K đã 02 lần phụ giúp C bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Trí A. K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức cho bị can C có tổng khối lượng là 2,7967 gam, loại MA và số lần đã mua bán ma túy trước đó.

Võ Quốc C đã 04 lần mua ma túy của L với tổng khối lượng là 59,9578 gam, loại MA để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Trong đó, đã bán hết cho khách 42,3717 gam; ngày 16/12/2020 C đưa cho K 2,7967 gam ma túy loại MA để bán cho Trí A 0,1684 gam và bán cho Chiều 2,4733 gam; còn lại 15,1128 gam cất giấu tại nơi ở chưa kịp bán thì bị khám xét thu giữ. Võ Quốc C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy đã bán và bị thu giữ là 59,9578 gam, loại MA.

Ngày 17/12/2020, Nguyễn Thụy Ngọc L và Trần Thanh N đang cùng nhau đi bán ma túy cho người khác thì bị bắt quả tang, thu giữ 25,7683 gam ma túy, loại MA. Khám xét tại nơi ở của L và Nghĩa còn thu giữ 9,3739 gam ma túy, loại MA là ma túy L mua của đối tượng tên Paris trước đó nhưng chưa kịp bán. Ngoài ra, L và N đã bán cho Võ Quốc C 59,9578 gam ma túy, loại MA. Do đó, L và N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy đã bán và bị thu giữ là 95,1 gam, loại MA.

Phạm Đắc Trí A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với số ma túy bị thu giữ là 0,1684 gam, loại MA.

Với các hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251; bị cáo Võ Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Phạm Đắc Trí A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Võ Anh K là rất nghiêm trọng và Phạm Đắc Trí A là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vì mục đích thu lợi bất chính mà các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K, Phạm Đắc Trí A đều là người nghiện ma túy, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện. Các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Võ Anh K và Phạm Đắc Trí A.

Đối với số tiền thu lợi bất chính: các bị cáo trong vụ án đều nghiện ma túy, vừa mua bán ma túy vừa sử dụng, không xác định được số tiền thu lợi bất chính nên không có cơ sở để buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính cụ thể.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thụy Ngọc L, Trần Thanh N, Võ Quốc C, Võ Anh K, Phạm Đắc Trí A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thanh N, Võ Anh K phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên cần áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với đối tượng tên Paris là người bán ma túy cho L; đối tượng tên Chiều, người phụ nữ tên Hà và 03 người đàn ông là những người đã mua ma túy

của C và K. Do L, C, K khai không rõ về lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật chứng gồm: hộp nhựa màu hồng, gói thuốc lá hiệu Variance, túi nylon màu đen, 01 túi xách hiệu VAFIGG, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; chìa khóa xe máy, chìa khóa Việt - Tiệp; bình sử dụng ma túy đá, nỏ thủy tinh; cây kéo, ống hút nhựa, vỏ gói nylon; khẩu trang không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với cân điện tử hiệu Manlloro thu giữ của Võ Quốc C dùng để phân chia ma túy; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Thụy Ngọc L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của Võ Quốc C; 01 điện thoại di động hiệu V-smart màu xanh dương thu giữ của Võ Anh K; 01 điện thoại di động hiệu SONY thu giữ của Phạm Đức Trí A dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thụy Ngọc L và 630.000 đồng thu giữ của Võ Quốc C là tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy biển số 59E1-852.20, số máy JF66E0358474, số khung RLHJF5813GY367452 thu giữ của Võ Anh K. Qua xác minh xe do ông Võ Thành A (cha ruột K) đứng tên sở hữu. Ngày 16/12/2020, ông Võ Thành A để xe tại nhà số 51/16 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, K tự ý mượn xe đi sử dụng, ông Ân không biết K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đã xác định được chủ sở hữu nên trả lại xe gắn máy trên cho ông Võ Thành A.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59S2-488.14, số máy JA36E0193091, số khung RLHJA3613EY113761 thu giữ của Phạm Đức Trí A. Qua xác minh xe do ông Phạm Đình Tr (cha ruột Trí A) đứng tên sở hữu. Vào tháng 02/2019, ông Trọng chết và để lại xe bà Nguyễn Mỹ D (mẹ ruột K quản lý, sử dụng). Ngày 16/12/2020, Trí A tự ý mượn xe để đi mua ma túy, bà D không biết. Do đã xác định được người quản lý hợp pháp nên trả lại xe gắn máy trên cho bà Nguyễn Mỹ D.

- Đối với 01 xe máy biển số 59L2-871.67, số máy JF58E0515915, số khung RLHJF580XEY630167 thu giữ của Trần Thanh N. Kết quả xác minh biển số xe 59L2-817.67 là giả. Kết quả giám định số khung, số máy là nguyên thủy do Công ty TNHH đầu tư xây dựng kinh doanh bất động sản Tân Tiến Phát, địa chỉ số 191 đường D1, Phường 25, quận Bình Thạnh đứng tên sở hữu. Ông Vũ Đức Thành là Giám đốc Công ty Tiến Phát khai đã mua xe vào năm 2016, vào tháng 01/2020, Thành cho một người bạn tên Cường (không rõ lai lịch) mượn,

sau đó người bạn không trả lại xe. Trần Thanh N khai chiếc xe trên là của L đưa cho N điều khiển để chở L đi bán ma túy. Nguyễn Thụy Ngọc L khai nhận: mua xe từ 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại quận Bình Thạnh vào tháng 04/2020 với giá 17.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 29/3/2021, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Mặc dù đã xác định được chủ sở hữu xe là ông Vũ Đức Th nhưng để đảm bảo việc xử lý tài sản đúng quy định pháp luật, cần thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên để trả lại, sau 06 tháng nếu không ai đến nhận thì trả lại cho ông Vũ Đức Th. Riêng biển số 59L2-871.67 được xác định là giả nên tách ra, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy biển số 49T3-1111, số máy M191M34052, số khung ZAPM1900009001058 thu giữ của Võ Quốc C. Qua xác minh xe do Trần Thanh Cẩm Nhung, sinh năm: 1988, ngụ tại số 130 Tô Hiệu, Phường 7, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đứng tên sở hữu. Năm 2004, Nhung bán chiếc xe trên cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch). Võ Quốc C khai nhận chiếc xe gắn máy trên là của ông Võ Thành A (cha ruột C). Ông Võ Thành A khai đã mua xe của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) vào năm 2015 để sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 16/12/2020, C tự ý mượn xe để sử dụng nên ông Võ Thành A không biết C sử dụng xe để thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Vì vậy, cần thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên để trả lại, sau 06 tháng nếu không ai đến nhận thì trả lại cho ông Võ Thành A.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thụy Ngọc L 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Thanh N 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Võ Quốc C 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Võ Anh K 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Đắc Trí A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 64/2021 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 0,1191g); 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 63/2021 (gói 1, 2) có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 2,3387g); 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 62/2021 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 0,1076g); 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 61/2021 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 14,7755g); 05 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 75/(G1, G2, G3, G4, G5) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Diễm và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 33,4738g); 01 khẩu trang màu xanh dương; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 01 túi xách hiệu VAFIGG; 01 túi nylon màu đen; 01 gói thuốc lá (thuốc clas) hiệu Variance; 02 bình hút ma túy đá; 01 chìa khóa xe máy; 01 chìa khóa Việt Tiệp; 01 hộp nhựa màu hồng; 01 cây kéo; 01 ống hút nhựa màu cam; 01 nỏ thủy tinh; 20 vỏ gói nylon; 01 hộp nhựa màu hồng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử hiệu Manllboro; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO bên trong có sim card tạm giữ của Võ Quốc C (không kiểm tra số sim do không có nguồn điện); 01 ĐTDĐ hiệu SONY màu trắng bên trong có simcard tạm giữ của Phạm Đắc Trí A (màn bẻ, nắp lưng bẻ); 01 ĐTDĐ hiệu V-smart màu xanh dương bên trong có simcard tạm giữ của Võ Anh K; 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE màu hồng bên trong máy có simcard tạm giữ của Nguyễn

Thụy Ngọc L (model A1634, không kiểm tra imei do không có nguồn điện); 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen tạm giữ của Nguyễn Thụy Ngọc L (màn hình nứt).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.630.000 (bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Trả lại cho ông Võ Thành A: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích xilanh 108, biển số 59E1-852.20, SK: RLHJF5813GY367452, SM: JF66E0358474 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Trả lại cho bà Nguyễn Mỹ D: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, dung tích xilanh 109, biển số 59S2-488.14, SK: RLHJA3613EY113761, SM: JA36E0193091 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp trong vòng 06 tháng để trả lại cho chủ sở hữu đối với: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích xilanh 108, biển số 59L2-871.67, SK: RLHJF580XEY630167, SM: JF58E0515915 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Nếu sau 06 tháng không có ai đến nhận thì trả lại xe hai bánh gắn máy trên cho ông Vũ Đức Th. Riêng biển số 59L2-871.67 được xác định là giả nên tách ra, tịch thu tiêu hủy.

- Thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp trong vòng 06 tháng để trả lại cho chủ sở hữu đối với: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Piaggio, số loại 150, dung tích xi lanh 150, biển số 49T3-1111, SK: ZAPM1900009001058, SM: M191M34052 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Nếu sau 06 tháng không có ai đến nhận thì trả lại xe hai bánh gắn máy trên cho ông Võ Thành A.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/082 ngày 20/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/3/2021).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (5)
- Trại giam; (5)
- Phòng THA-HS; (5)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (6)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/38) (4)

**Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên**